HUYỆN ỦY HỚN QUẢN
BAN TỔ CHỨC
*
Số 340-CV/BTCHU
"v/v đăng ký tuyển sinh đào tạo trình độ sau đại học"

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hớn Quản, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Các cơ quan ban, ngành đoàn thể huyện,
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Thông báo số 476-TB/BTCTU ngày 04/3/2020 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ sau đại học năm 2020.

Ban Tổ chức Huyện ủy đề nghị các cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý; vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị những năm tiếp theo chọn cử cán bộ tham gia dự tuyển để đào tạo sau đại học năm 2020, đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo và yêu cầu của tỉnh, cụ thể:

1. Điều kiện:

1.1 *Đối với cán bộ, công chức*: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; tốt nghiệp đại học chính quy tập trung được cử đi đào tạo sau đại học.

1.2 *Đối với viên chức*: Đã kết thúc thời gian tập sự; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; tốt nghiệp đại học chính quy tập trung.

2. Chuyên ngành, hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

Theo Thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo: Thông báo số 96-TB/HVTCKVII, Thông báo số 97-TB/HVCTKII ngày 20/02/2020 của Học viện Chính trị khu vực II về Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ năm 2020 và tuyển sinh các lớp bổ sung kiến thức dành cho chuyên ngành gần dự thi tuyển sinh cao học năm 2020; Thông báo số 33-TB/HVBCTT-ĐT, Thông báo số 36-TB/HVBCTT-ĐT ngày 02/01/2020 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ năm 2020.

3. Chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo:

Theo Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 03/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút phát triển nguồn nhân lực năm 2020, trong năm 2020 đào tạo sau đại học 54 chỉ tiêu. Tập trung đào tạo các chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, kinh tế, khoa học kỹ thuật, khoa học kỹ thuật và nhân văn và các ngành mũi nhọn đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, cụ thể các chuyên ngành: Quản lý hành chính,

quản trị nhân sự, thị trường, tài chính, quản lý dự án, quản lý kinh tế, dịch vụ du lịch, giáo dục đào tạo, y tế, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, nông lâm nghiệp; nông nghiệp công nghệ cao, quản lý môi trường, quản lý đô thị.

4. Thời gian, nơi nhận hồ sơ:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị chọn cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và thời gian quy định lập Tờ trình, danh sách trích ngang về Ban Tổ chức Huyện ủy trước ngày **17/03/2020** để tổng hợp trình Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy.

(kèm theo Thông báo và danh sách)

Nơi nhận:
-Như Kính gửi,
-Lưu BTCHU.

PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH

Nguyễn Ngọc Lĩnh

Tên cơ quan đơn vị .....

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia dự tuyển đào tạo trình độ sau đại học năm 2020

(Kèm theo Tờ trình số TTr/..... ngày tháng năm 2020 của .....)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Ngày vào đảng	Trình độ học vấn			Hệ số lương	Chức vụ, đơn vị công tác	Dự kiến quy hoạch	Chuyên ngành đào tạo
		Nam	Nữ				GD phổ thông	Chuyên môn	LL CT				
I. Đào tạo trình độ thạc sỹ hoặc Bác sỹ chuyên khoa cấp I													
1.	Nguyễn Văn A	05/7/1980		Kinh	Bình Phước	01/01/2000 01/01/2001	12/12	ĐHY (Y đa khoa)	TC	3.0	Trưởng khoa Lão bệnh viện đa khoa tỉnh	Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh	
2.													
...													
II. Đào tạo trình độ Thạc sỹ hoặc Bác sỹ chuyên khoa cấp II													
1.	Nguyễn Văn A	05/7/1980		Kinh	Bình Phước	01/01/2000 01/01/2001	12/12	ĐHBK Ths (Công nghệ Nano)	TC	3.0	Phó trưởng phòng A Sở B	Trưởng phòng A. Sở B	
1.													
2.													
...													

Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo *(không cử những người đang xem xét kỷ luật, đang bị kỷ luật....Văn bản của đơn vị chủ quản và cấp trên trực tiếp quản lý).*

2. Danh sách trích ngang cán bộ, công chức, viên chức bao gồm các nội dung: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh, dân tộc; ngày, tháng, năm vào đảng *(dự bị và chính thức)*; trình độ học vấn *(giáo dục phổ thông, chuyên môn, lý luận chính trị)*; hệ số lương, chức vụ, đơn vị công tác; chức danh được quy hoạch; hệ, bậc, chuyên ngành đào tạo.

3. Quyết định bổ nhiệm, Quyết định phê duyệt chức danh Quy hoạch; Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 của cơ quan, đơn vị.

4. Đơn xin đi học và bản cam kết phục vụ theo quy định của tỉnh có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

5. Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương; Phiếu yêu cầu bổ sung lý lịch cùng các văn bằng chứng chỉ kèm theo *(có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, ghi rõ các thông tin, có xác nhận của cơ quan chủ quản).*

6. Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện, thị trở lên cấp *(không quá 6 tháng).*

7. Thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo.

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II
*
Số 96 -TB/HVCTKV II

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020

Căn cứ Thông báo số 22-TB/HVCTQG ngày 10/01/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 và ý kiến của Lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với Công văn số 30-CV/HVCTKV II ngày 06/2/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II về việc đăng ký tuyển sinh cao học 2020, nhằm thực hiện tốt công tác phối hợp, đảm bảo tiến độ xét duyệt hồ sơ, Học viện Chính trị khu vực II (Học viện II) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 như sau:

1. Chuyên ngành đào tạo

Học viện II làm đầu mối, tổ chức tuyển sinh và thực hiện chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng* đối với các chuyên ngành sau:

(1) Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật *(định hướng ứng dụng công tác thực thi pháp luật địa phương);*

(2) Chính sách công *(định hướng ứng dụng công tác hoạch định và thực thi chính sách phát triển vùng và địa phương);*

(3) Quản lý kinh tế *(định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu để hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kinh tế ở địa phương);*

(4) Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước *(định hướng ứng dụng công tác xây dựng Đảng, quản lý, tổ chức và điều hành bộ máy nhà nước);*

(5) Chính trị học *(định hướng ứng dụng công tác xây dựng đảng và chính quyền địa phương);*

(6) Lãnh đạo học *(định hướng ứng dụng công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược, ra các quyết sách lãnh đạo và vận hành bộ máy ở địa phương).*

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức: Chính quy không tập trung.
- Thời gian đào tạo: 24 tháng

---

* Học viện Chính trị khu vực II phối hợp với viện chuyên ngành xây dựng các chuyên đề giảng dạy theo định hướng ứng dụng.

- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp khác Học viện II xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Học viện II hỗ trợ một phần kinh phí lưu trú, thẻ thư viện trong thời gian tập trung học.

(Các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu đặt lớp tại địa phương, đề nghị gửi Công văn đến Học viện II để Giám đốc Học viện II đề nghị Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định trên cơ sở tổng chỉ tiêu đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Giá trị bằng cấp

- Hoàn thành khóa học, học viên được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cấp bằng thạc sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được tham dự các khóa học hoàn chỉnh để nhận bằng cao cấp lý luận chính trị (theo Công văn số 2045-CV/BTCTW ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ban Tổ chức Trung ương).

- Cán bộ, đảng viên đã học sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), giá trị bằng cấp được ghi trong hồ sơ lý lịch của cán bộ, đảng viên và được công nhận tương đương Cao cấp lý luận chính trị khi xét dự thi nâng ngạch công chức, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý (theo Điều 5, Quy định 256-QĐ/TW ngày 16 tháng 9 năm 2009 của Ban Bí thư).

4. Phương thức tuyển sinh

- Hình thức: Thi tuyển.

- Thời gian: Dự kiến **tháng 05 năm 2020**.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Địa điểm: Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Môn thi tuyển: Thi tuyển 03 môn: Cơ sở, cơ bản và ngoại ngữ *(xem chi tiết tại Phụ lục I).*

6. Điều kiện dự thi

6.1. Điều kiện chung

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học. Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định.

- Có bằng đại học đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi; trường hợp người tốt nghiệp đại học có chuyên ngành gần, chuyên ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (*xem chi tiết tại Phu lục II).*

- Người có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy Công nhận.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện II.

6.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành đúng và phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng đại học các chuyên ngành gần hoặc khác với chuyên ngành đăng ký dự thi: ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi.

6.3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Một số trường hợp sau thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ học nước ngoài.

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 (chứng chỉ B1) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi hoặc chứng chỉ tương đương *(xem chi tiết tại phụ lục III)*

Trường hợp, người dự tuyển có nhu cầu thi để đạt chuẩn trình độ này, căn cứ số lượng đăng ký *(theo mẫu)*, Học viện Chính trị khu vực II phối hợp với Học viện Báo chí và Tuyên truyền mở lớp, ôn thi, thi và cấp chứng chỉ theo quy định. Thời gian tiếp nhận đăng ký: **trước ngày 10/3/2020,** hồ sơ gửi về Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp

này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

b) Chính sách ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 (mười) điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng 01 (một) điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt ngành/chuyên ngành;

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng ưu tiên.

Lưu ý: Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký dự thi và trong thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

7. Hồ sơ tuyển sinh

a) Phát hành và nhận hồ sơ

- Nơi phát hành và nhận hồ sơ: Phòng 304 - Tòa Nhà làm việc, Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức (chuyên ngành gần, chuyên ngành khác) nộp hồ sơ **trước ngày 10/3/2020**; thí sinh thuộc đối tượng chuyên ngành đúng nộp hồ sơ **đến hết ngày 30/3/2020.**

b) Hồ sơ dự tuyển

Người dự thi tuyển phải nộp hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ sau:

- Đơn xin đăng ký dự thi *(theo mẫu);*

- Bản sao có công chứng các văn bằng, bảng điểm tốt nghiệp đại học, trung cấp, cao đẳng *(nếu có);* chứng chỉ bổ sung kiến thức *(nếu có)*;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ *(theo mẫu 2C/BTCTW);*

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của cơ sở y tế theo quy định hiện hành;

- Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất sau đây: Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm, quyết định tăng lương;

- Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên *(nếu có);*

- Hai (02) ảnh 3x4 chụp trong năm 2020;

- Ba (03) phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên hệ của người dự tuyển.

Hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp dự tuyển.

8. Học chuyển đổi và ôn thi đầu vào: ***Dự kiến từ 16/3/2020 đến 30/4/2020.***

9. Kinh phí đào tạo

- Học phí: Từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng/học kỳ.

- Định mức cụ thể sẽ được thông báo sau khi có văn bản của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Kinh phí học bổ sung kiến thức, ôn thi và thi theo quy định: 500.000 đồng/ tín chỉ.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh; email:tuyensinh@hcma2.edu.vn; điện thoại: 028.38966.355 (bấm số 303), hoặc:

- Bà Lê Phương Thanh, chuyên viên Ban Quản lý đào tạo, điện thoại: 090.863.4105.

- Ông Đặng Trường Khắc Tâm, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý đào tạo, điện thoại: 091.489.5805.

Thông tin được cập nhật thường xuyên trên:

- Cổng thông tin điện tử của Học viện II: http://www.hcma2.hcma.vn.

- Fanpage tuyển sinh cao học: http://www.facebook.com/tuyensinhcaohochv2

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

Phạm Minh Tuấn

Nơi nhận:
- Ban GĐ Học viện CTQGHCM (để báo cáo),
- Bộ, Ban ngành TW,
- BTC tỉnh/thành ủy,
- Trường Chính trị tỉnh, thành ủy,
- Các trường đại học, học viện, trường đào tạo cán bộ,
- Sở GD và ĐT các tỉnh, thành phố thuộc TW,
- Đăng website: hcma2.hcma.vn, fanpage,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 97 -TB/HVCTKV II

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh các lớp bổ sung kiến thức dành cho chuyên ngành gần dự thi tuyển sinh cao học năm 2020

Học viện Chính trị khu vực II (Học viện II) đã ban hành Thông báo số 96-TB/HVCTKV II ngày 20/02/2020 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020. Nhằm tạo điều kiện cho các thí sinh đã tốt nghiệp đại học các chuyên ngành gần có thể tham gia dự, Học viện II thông báo tuyển sinh các lớp bổ sung kiến thức dành cho các chuyên ngành gần như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Người có bằng tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ (xem *Phụ lục* đính kèm Thông báo này).

1.2. Các chuyên ngành sau đây chấp nhận đối tượng có bằng đại học chuyên ngành khác nếu thí sinh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định:

- *Chính sách công:* có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- *Lãnh đạo học*: có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- *Quản lý kinh tế:* có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- *Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước*:

+ Các ngành: Khoa học giáo dục, Mỹ thuật, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Quản lý - Quản trị, An ninh - Quốc phòng: Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi;

+ Các ngành khác: có bằng Cao cấp lý luận chính trị và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

2. Chương trình học bổ sung: Từ 06 đến 14 tín chỉ (xem *Phụ lục* đính kèm Thông báo này).

3. Địa điểm mở lớp: Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

4. Điều kiện mở lớp: Lớp học được tổ chức khi có từ 35 học viên đăng ký học trở lên (trường hợp đặc biệt do Giám đốc Học viện quyết định).

5. Hồ sơ nhập học

- Bản sao có công chứng bằng, bảng điểm đại học, bằng trung cấp hoặc cao đẳng (*nếu có*);

- Đơn đăng ký học bổ sung kiến thức (*theo mẫu*);

- Giấy xác nhận thâm niên công tác (đối với những đối tượng tại mục 1.2) (*theo mẫu*).

Lưu ý: Tất cả giấy tờ trên đây được đựng trong túi hồ sơ. Hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp.

6. Thời gian học: Từ 15 đến 25 ngày, tùy từng chuyên ngành đăng ký dự thi. Kết thúc khóa học, học viên sẽ được cấp chứng chỉ để đủ điều kiện dự thi cao học tại Học viện.

7. Học phí: Kinh phí học bổ sung kiến thức theo quy định: 500.000 đồng/ tín chỉ (chưa bao gồm chi phí ăn ở và sinh hoạt của học viên).

8. Nhận hồ sơ dự thi

8.1. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Tòa Nhà làm việc, Học viện Chính trị khu vực II, số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh; email: tuyensinh@hcma2.edu.vn; điện thoại: 028.38966.355 (bấm số 303).

8.2. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến trước ngày **10/3/2020.**

8.3. Thời gian học: Dự kiến từ ngày **16/3/2020**.

Sau khi xét duyệt hồ sơ, Học viện sẽ thông báo cụ thể đến từng thí sinh.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

- Bà Lê Phương Thanh, chuyên viên Ban Quản lý đào tạo, điện thoại: 090.863.4105.

- Ông Đặng Trường Khắc Tâm, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý đào tạo, điện thoại: 091.489.5805.

- Thông tin tuyển sinh cao học được cập nhật thường xuyên trên:

+ Cổng thông tin điện tử của Học viện II: http://www.hcma2.hcma.vn.

+ Fanpage tuyển sinh: http://www.facebook.com/tuyensinhcaohochv2.

Nơi nhận:
- Ban GĐ Học viện Trung tâm (báo cáo),
- Bộ, ban ngành TW,
- BTC tỉnh/thành ủy,
- Trường Chính trị tỉnh, thành ủy,
- Các trường đại học, học viên, trường đào tạo cán bộ,
- Sở GĐ và ĐT các tỉnh, thành phố thuộc TW,
- Đăng: Website hcma2.hcma.vn, fanpage,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

Phan Công Khanh

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2020

Số 33 -TB/HVBCTT-ĐT

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
ĐẾN Số
Ngày 13/1/20

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2020

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh hằng năm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 (tháng 4) và đợt 2 (tháng 10) năm 2020, như sau:

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ: 2 năm.

2. Thời gian và chỉ tiêu tuyển sinh:

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020: **550 chỉ tiêu**, cụ thể như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
2.1. Đợt 1 (tháng 4/2020)			**230**
a. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)			
1	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.	8320101	50
2	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	8310201	20
b. Hình thức đào tạo chính quy tập trung (học thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần) tại TP Hồ Chí Minh			
1	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	8320108	40
2	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.	8320101	40
c. Hình thức đào tạo chính quy tập trung (học thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần) tại Gia Lai và Lâm Đồng			
1	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	80
2.2. Đợt 2 (tháng 10/2020)			**320**
a. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)			
1	Triết học	8229001	15
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8229008	10
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	10
4	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	25
5	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	20
6	Xã hội học	8310301	15
7	Hồ Chí Minh học	8310204	10
8	Chính trị học, gồm các chuyên ngành: - Chính trị phát triển; - Quản lý xã hội;	8310201	40

	- Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; - Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học.		
9	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	40
10	Quan hệ công chúng, gồm các chuyên ngành: - Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; - Quản trị truyền thông.	8320108	25
11	Xuất bản, gồm các chuyên ngành: - Biên tập xuất bản; - Quản lý xuất bản.	8320401	15
12	Kinh tế chính trị	8310102	15
b. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần) tại Kiên Giang			
1	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Quản lý báo chí truyền thông; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	50
c. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần) tại Cà Mau			
1	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	30

3. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải thoả mãn các điều kiện sau:

- Điều kiện về văn bằng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng nhưng khác chuyên ngành; ngành gần hoặc ngành khác với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và có giấy chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ nước ngoài, phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều kiện về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi: Phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi (xem *Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học bổ sung kiến thức dự thi đào tạo*

trình độ thạc sĩ đính kèm Thông báo này). Trường hợp đặc biệt do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

- *Điều kiện về sức khoẻ*: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

- *Điều kiện về hồ sơ:* Nộp đầy đủ hồ sơ theo mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

4. Môn thi tuyển sinh

a) Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức, gồm các môn quy định cho từng ngành/chuyên ngành như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Môn chủ chốt	Môn chuyên ngành
1	Báo chí học, chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận báo chí
2	Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	Triết học Mác - Lênin	Tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình
3	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản và chuyên ngành Quản lý xuất bản	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận xuất bản
4	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết quan hệ công chúng
5	Xã hội học	Triết học Mác - Lênin	Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
6	Triết học	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử Triết học
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học Mác - Lênin	Chủ nghĩa xã hội khoa học chuyên ngành
8	Kinh tế chính trị	Triết học Mác - Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin chuyên ngành
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Triết học Mác - Lênin	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)
10	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Triết học Mác - Lênin	Lý luận về xây dựng Đảng
11	Hồ Chí Minh học	Triết học Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh về

			độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
12	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa, chuyên ngành Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học	Triết học Mác - Lênin	Nguyên lý công tác tư tưởng
13	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết chung về quản lý xã hội
14	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử tư tưởng chính trị
15	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử quan hệ quốc tế

b) Môn Ngoại ngữ:

- Miễn thi môn Ngoại ngữ đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC) - Educational Testing Service (ETS) - International Development Program (IDP) - IIG
		Cambridge Exam	PET	
		BEC	Preliminary	
		BULATS	40	
		CEFR	B1	- Trường Đại học ngoại ngữ - ĐHQGHN - Trường Đại học ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng - Trường Đại học ngoại ngữ-Đại học Huế - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

				- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Trường Đại học Hà Nội - Trường Đại học Thái Nguyên - Trường Đại học Cần Thơ
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 theo khung tham chiếu Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

Lưu ý: Học viện tổ chức các lớp học, thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B1 để xét miễn thi môn tiếng Anh tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ nhiều đợt trong năm. Thông tin chi tiết xem trên Cổng thông tin điện tử của Học viện. Điện thoại liên hệ: 0983 173 087 (ThS. Phạm Thu Phương).

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b. Chính sách ưu tiên:

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt ngành/chuyên ngành;

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng ưu tiên.

Lưu ý: Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ Ngoại ngữ để xét miễn thi phải **nộp cùng với hồ sơ đăng ký dự thi và trong thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi**.

6. Hồ sơ dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ gồm có:

1. Phiếu đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ 02 bản *(theo mẫu)*;
2. Công văn cử đi thi của cơ quan quản lý (nếu là công chức, viên chức);
3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu);*
4. Bản sao công chứng bằng đại học và bảng điểm (*Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo*);
5. Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);
6. Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp *(bắt buộc với các đối tượng ngành gần, ngành phù hợp và ngành khác)*;
7. 01 giấy chứng nhận sức khoẻ của bệnh viện đa khoa;
8. 02 ảnh 3 x 4 cho vào phong bì ghi rõ họ tên;
9. 02 phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ liên hệ của thí sinh (*địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại bàn và di động để liên hệ*).

7. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Hồ sơ dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát hành.

a) Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Đợt 1: Từ ngày 10/01/2020 đến hết ngày 05/4/2020. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 21/02/2020.

Đợt 2: Từ ngày 15/6/2020 đến hết ngày 04/10/2020. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 15/8/2020.

Hồ sơ dự thi đã nộp không trả lại.

b) Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Bộ phận Tuyển sinh, kế hoạch và tổng hợp, Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (024) 37. 546. 963 (máy lẻ 307) hoặc 0968645468.

8. Thời gian, địa điểm học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

a. Thời gian học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

- Đợt 1:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/4/2020, học liên tục vào các ngày trong tuần hoặc các ngày nghỉ và buổi tối.

+ *Thời gian thi tuyển sinh:* Tổ chức vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, (ngày 25/4/2020 và 26/4/2020).

- *Đợt 2:*

+ *Thời gian học bổ sung kiến thức*: Từ ngày 15/8/2020 đến ngày 30/9/2020, học liên tục vào các ngày trong tuần hoặc các ngày nghỉ và buổi tối.

+ *Thời gian ôn thi tuyển sinh:* Từ ngày 10/10/2020 đến ngày 18/10/2020. Tổ chức ôn tập liên tục vào các ngày trong tuần.

+ *Thời gian thi tuyển sinh:* Tổ chức vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, (ngày 24 và 25/10/2020).

b. Địa điểm

Địa điểm tổ chức học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh của tất cả các loại hình đào tạo được tổ chức tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

9. Kinh phí tuyển sinh

- ***Lệ phí đăng ký tuyển sinh***: 60.000 đồng/hồ sơ.

- ***Lệ phí thi tuyển sinh***: 360.000 đồng/thí sinh. Thí sinh diện miễn thi Ngoại ngữ nộp lệ phí thi 240.000[đ].

(Lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi nộp cùng hồ sơ).

Thông tin chi tiết về tuyển sinh trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Báo chí và Tuyên truyền: www.tuyensinhajc.edu.vn

PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Lưu Văn An

Nơi nhận:
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương,
- Các báo, đài của Trung ương và địa phương,
- Các nhà xuất bản Trung ương và địa phương,
- Sở Nội vụ, BTC Tỉnh uỷ, Ban TG Tỉnh uỷ,
- VP Tỉnh uỷ, Trường CT tỉnh, TP trong cả nước,
- Các trường CĐ, đại học, học viện trong cả nước,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội,
- Lưu VT, ĐT.

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC VÀ CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6374-QĐ/HVBCTT-ĐT Ngày 30/12/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
1. Ngành Báo chí học, *chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông*		
Ngành đúng	Báo chí; Truyền thông đại chúng	Không
Ngành phù hợp	Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế); Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ)
Ngành gần *Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 02 năm trở lên.*	Kinh doanh xuất bản phẩm; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Văn học; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Thiết kế đồ họa; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo chí thông tấn (3 tín chỉ) 5. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3 tín chỉ)
Ngành khác (đối với thí sinh	Tất cả các ngành còn lại.	1. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 2. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ)

dự thi chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông): *Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 03 năm trở lên.*		3. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 4. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo chí thông tấn (3 tín chỉ) 6. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3 tín chỉ)
2. Ngành Báo chí học, *chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình và chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử*		
Ngành phù hợp	Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế); Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ)
Ngành gần	Văn hoá dân gian; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học–Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Mạng máy tính và truyền thông	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 4. Tổ chức sản xuất chương trình Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (3 tín chỉ)

	dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ.	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử)	Tất cả các ngành còn lại.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 4. Tổ chức sản xuất chương trình Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (3 tín chỉ) 6. Ngôn ngữ báo chí (3 tín chỉ)
3. Ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản		
Ngành phù hợp	Kinh doanh xuất bản phẩm	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ)
Ngành gần *Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.*	Văn hoá dân gian; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 5. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ)

	tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý xuất bản): *Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.*	Tất cả các ngành còn lại	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 5. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ) 6. Biên tập ngôn ngữ văn bản (4 tín chỉ)
4. Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại		
Ngành phù hợp	Chính trị học; Truyền thông quốc tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học, Báo chí (chuyên ngành Thông tin đối ngoại)	1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý văn hóa; Gia đình học; Xã hội học, Nhân học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Thông tin – thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Xuất bản; Kinh doanh xuất bản phẩm; nhóm ngành Kinh tế (có định hướng chuyên sâu về kinh tế đối ngoại, kinh tế quốc tế); nhóm ngành Luật (có định hướng chuyên sâu về Luật quốc tế); Quản lý công, các ngành thuộc nhóm ngành "Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài".	1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ) 4. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ) 4. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tínchỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ)

		6. Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam (2 tín chỉ) 7. Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới (3 tín chỉ)
5. Ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông		
Ngành đúng	Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Truyền thông Marketing; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu	Không
Ngành phù hợp	Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị truyền thông, Quản lý truyền thông, Truyền thông số, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Xuất bản, Marketing, Thông tin đối ngoại, Chính trị học (chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Truyền thông chính sách).	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ)
Ngành gần	Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình, Biên kịch điện ảnh, truyền hình, Đạo diễn điện ảnh, truyền hình, Quay phim, Nhiếp ảnh, Công nghệ điện ảnh, truyền hình, Thiết kế âm thanh, ánh sáng, Thiết kế đồ họa; Kinh doanh xuất bản phẩm; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Chính trị học (các chuyên ngành khác thuộc ngành Chính trị học), Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học, Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Khu vực học; Quốc tế học; Châu Á học; Việt Nam học; Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quan hệ lao động; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm tiếng Phap, Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Hệ thống thông tin	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 5. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ)

	quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Quản lý kinh tế; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian.	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản trị truyền thông)	Tất cả các ngành còn lại	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 5. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ) 6. Ngôn ngữ truyền thông (3 tín chỉ) 7. Truyền thông tiếp thị tích hợp IMC (2 tín chỉ)
6. Ngành Xã hội học		
Ngành phù hợp	Nhân học; Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên	1. Thiết kế nghiên cứu (3 tín chỉ) 2. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (5 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3 tín chỉ)
Ngành gần	Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Quan hệ quốc tế; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Triết học; Văn hóa học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Việt Nam học; Gia đình học; Quản lý văn hóa; Lịch sử; Khoa học quản lý; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Y tế công cộng.	1. Thiết kế nghiên cứu (3 tín chỉ) 2. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (5 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3 tín chỉ) 4. Xã hội học nông thôn-đô thị (4 tín
7. Ngành Triết học		
Ngành phù hợp	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ)
Ngành gần	*Nhóm 1*: Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ)

	học; Tâm lý học; Tâm lý giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông Phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.	4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ) 5. Đạo đức học Mác - Lênin (3 tc)
	Nhóm 2: Các ngành còn lại (theo phương diện triết học trong các lĩnh vực cụ thể)	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ) 5. Đạo đức học Mác-Lênin (3 tín chỉ) 6. Logic học (3 tín chỉ) 7. Triết học ngoài mác-xit hiện đại (2 tín chỉ)
8. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học		
Ngành đúng	Triết học; Sư phạm Triết học; Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học); Sư phạm chủ nghĩa xã hội khoa học.	Không
Ngành phù hợp	Lịch sử (các chuyên ngành); Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý thể dục thể thao; Tôn giáo học; khảo cổ học; Sư phạm lịch sử; Sư phạm Ngữ văn; Giáo dục công dân; Chính trị học; Cử nhân chính trị; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Quan hệ quốc tế; Xây dựng quân đội về chính trị; Xã hội học; Dân tộc học; Phụ nữ học; Giới và phát triển; Gia đình học; Quản lý công; Quản trị nhân lực.	1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ)
Ngành gần	Kinh tế, Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý	1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ) 3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ)

	luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.	
9. Ngành Kinh tế chính trị		
Ngành đúng	- Ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế và Quản lý của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Kinh tế chính trị, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế), Sư phạm kinh tế chính trị.	Không
Ngành phù hợp	Ngành Kinh tế chuyên ngành khác không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo. Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành "Kinh tế học"; "Khoa học chính trị"; "Kinh doanh và quản lý''; Cử nhân kinh tế.	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ)
Ngành gần	*Nhóm 1*: Chính trị học; Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Thống kê kinh tế xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Kinh tế quốc tế; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản trị khách sạn; Quản trị du lịch và lữ hành; Kinh doanh bất động sản; Luật kinh tế; Kinh tế đầu tư; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính công.	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ) 4. Kinh tế học vi mô (2 tín chỉ) 5. Kinh tế học vĩ mô (2 tín chỉ)
	Nhóm 2: Có bằng đại học ngành khác (có bằng cao cấp lý luận chính trị)	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ) 4. Kinh tế học vi mô (2 tín chỉ) 5. Kinh tế học vĩ mô (2 tín chỉ) 6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ) 7. Kinh tế tài nguyên và môi trường (2 tín chỉ)
10. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
Ngành đúng	Lịch sử (Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học: Phương pháp luận sử học; Khảo cổ học; Dân tộc học).	Không
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.	1. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN (1920-1930) (3 tín chỉ) 2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (3 tín chỉ) 3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (4 tín chỉ)
Ngành gần	Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính	1. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN

	quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.	(1920-1930) (3 tín chỉ) 2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (3 tín chỉ) 3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (3 tín chỉ) 4. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH (1975-1986) (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay (3 tín chỉ)
11. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận.	Không
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Khoa học quản lý; Quản lý công	1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ) 2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)
Ngành gần	*Nhóm 1*: Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Giáo dục quốc phòng-An ninh; Sư phạm lịch sử; Giáo dục pháp luật; Tôn giáo học; Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản lý dự án; Quản lý công nghiệp; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Quan hệ công chúng; Quản lý thông tin; Quản trị nhân lực; Hành chính học; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế; Trinh sát an ninh, Trinh sát cảnh sát, Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân; Chỉ huy tham mưu Lục quân, Chỉ huy tham mưu Hải quân; Chỉ huy tham mưu Không quân; Chỉ huy tham mưu Phòng không; Chỉ huy tham mưu Pháo binh; Chỉ huy tham mưu Tăng- thiết giáp; Chỉ huy tham mưu Đặc công; Chỉ huy tham mưu thông tin.	1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ) 2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 4. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)
	Nhóm 2: Các ngành còn lại: Thí sinh có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36	1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ)

	tháng) trong lĩnh vực công tác đảng, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công tác đảng trong doanh nghiệp; là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên; hoặc đang là cấp ủy viên cơ sở và tương đương trở lên; hoặc có bằng/chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị; hoặc đang học chương trình đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, hoàn thiện Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị.	2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 4. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 6. Công tác dân vận của Đảng (2 tín chỉ) 7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
12. Ngành Hồ Chí Minh học		
Ngành đúng	Chính trị học; hoặc có chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Tư tưởng Hồ Chí Minh và là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường (Học viện, các trường cao đẳng, đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố); các trung tâm giáo dục lý luận chính trị; các cơ quan tuyên giáo của các ban, ngành ở trung ương và địa phương có thâm niên công tác ít nhất 1 năm.	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học, Giáo dục chính trị, Việt Nam học, Công tác xã hội, Quản lý văn hóa.	1. Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (4 tín chỉ)
13. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động-tư tưởng văn hóa		
Ngành đúng	Ngành chính trị học	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế	1. Quyền lực chính trị (3tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Xuất bản; Xã hội học; Văn hóa học; Quan hệ công chúng; Quản lý văn	1. Quyền lực chính trị (3tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 4. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ)

	hóa; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Sư phạm địa lý; Sư phạm lịch sử.	5. Dự luận xã hội (3 tín chỉ)
Ngành khác	Các ngành còn lại	1. Quyền lực chính trị (3tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 4. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 5. Dự luận xã hội (3 tín chỉ) 6. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
14. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Xuất bản; Xã hội học; Văn hóa học; Quan hệ công chúng; Quản lý văn hóa; Quản lý công; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Văn hóa các dân tộc thiểu số; Việt Nam học; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Sư phạm địa lý; Sư phạm lịch sử.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Lý luận văn hóa của Đảng (3 tín chỉ) 5. Quản lý nhà nước về văn hóa (3 tín chỉ)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Lý luận văn hóa của Đảng (3 tín chỉ) 5. Quản lý nhà nước về văn hóa (3 tín chỉ) 6. Giao lưu tiếp biến văn hóa (3 tín chỉ)
15. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội		
Ngành đúng	Chính trị học (khác chuyên ngành)	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
Ngành phù hợp	Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế.	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ)
Ngành gần	Khoa học giáo dục; Quản lý giáo dục; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quản lý văn hóa; Kinh tế học; Quản trị kinh doanh; Quản trị - quản lý; Luật; Công tác xã hội; Xã hội học; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quảng cáo.	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ) 4. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chỉ)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)

		2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ) 4. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chỉ) 5. Soạn thảo văn bản quản lý (3 tín chỉ) 6. Giao tiếp trong quản lý (2 tín chỉ)
16. Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
Ngành gần	Nhóm 1: Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công tác xã hội; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Ngành Quản lý công;	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ) 4. Chính trị học phát triển (3 tín chỉ) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chỉ)
	Nhóm 2 (*thâm niên công tác trong hệ thống chính trị 2 năm trở lên*): Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Quản lý giáo dục; Khoa học lịch sử; Báo chí; Truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án; Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, luật quốc tế.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ) 4. Chính trị học phát triển (3 tín chỉ) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chỉ) 6. Hệ thống chính trị với quản lý xã hội (2 tín chỉ). 7. Chính trị học Việt Nam (2 tín chỉ)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2020

*

Số 36-TB/HVBCTT-ĐT

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
ĐẾN Số
Ngày 13/1/20

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2020

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020, như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 60

- Ngành Triết học: 8 chỉ tiêu;
- Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng: 12 chỉ tiêu;
- Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 12 chỉ tiêu;
- Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8 chỉ tiêu.
- Ngành Báo chí học: 12 chỉ tiêu;
- Ngành Xuất bản: 8 chỉ tiêu;

2. Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh 2 đợt.

- Đợt 1: Tháng 5/2020
- Đợt 2: Tháng 11/2020

3. Hình thức và thời gian đào tạo:

a. Hình thức đào tạo: tập trung liên tục.

b. Thời gian đào tạo:

- Đối với người đã có bằng thạc sĩ: 3 năm tập trung;
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng loại giỏi trở lên: 4 năm tập trung.

4. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành phù hợp, ngành gần (*Danh mục ngành phù hợp, ngành gần trình độ thạc sĩ xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ* đính kèm Thông báo này).

b. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

c. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác.
- Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định dưới đây cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển:

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2

Người dự tuyển thuộc các đối tượng nêu trên phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

d. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

e. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển theo quy định.

5. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm có:

1. Đơn xin dự tuyển đào tạo tiến sĩ *(theo mẫu)*;
2. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành

về việc đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);

3. Lý lịch khoa học *(theo mẫu)*;
4. Bản sao văn bằng, bảng điểm tốt nghiệp đại học, văn bằng và bảng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ (*có công chứng*). *Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, có bản dịch kèm theo.*
5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại điểm b mục 4. Minh chứng đóng thành quyển gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo/báo cáo khoa học...; có bảng kê khai danh mục ở sau trang bìa lót.
6. Đề cương nghiên cứu (trình bày theo mẫu);

   Lưu ý: Đề cương nghiên cứu của thí sinh phải có chữ ký xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn. Đề tài nghiên cứu và người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong *Danh mục các hướng nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền* (**xem tại Cổng thông tin điện tử của Học viện: http://tuyensinhajc.edu.vn/dao-tao-he-sau-dai-hoc.html**). Những thay đổi khác phải do Giám đốc Học viện quyết định.
7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, trong đó có 01 nhà khoa học dự kiến là người hướng dẫn nghiên cứu sinh.

   Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

   - Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
   - Năng lực hoạt động chuyên môn;
   - Phương pháp làm việc;
   - Khả năng nghiên cứu;
   - Khả năng làm việc theo nhóm;
   - Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
   - Triển vọng phát triển về mặt chuyên môn;
   - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh học nghiên cứu sinh.
8. Bản sao (*có công chứng*) các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);
9. Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp (*nếu có*);
10. 04 ảnh 4 x 6 cho vào phong bì ghi rõ họ tên;
11. 03 phong bì có tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh (Địa chỉ trên phong bì

thư phải ghi rõ, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại liên hệ).

Lưu ý: Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 7 bản photo các giấy tờ từ mục 1 đến mục 9.

6. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ xét tuyển NCS:

- Phát hành và nhận hồ sơ:

+ Đợt tháng 5: Từ ngày 15/01/2020 đến hết ngày 15/5/2020;

+ Đợt tháng 11: Từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 06/11/2020.

Hồ sơ xét tuyển đã nộp không trả lại.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Bộ phận tuyển sinh Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (04) 37. 546. 963 (máy lẻ 306) hoặc 0968645468.

- Lệ phí (nộp cùng hồ sơ)*:*

+ Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000^{đ}/người dự tuyển;

+ Lệ phí xét tuyển NCS: 200.000^{đ}/người dự tuyển;

+ Học phí năm học (2020-2021): 24.500.000^{đ}/năm học

7. Kế hoạch xét tuyển NCS:

- Xét tuyển hồ sơ NCS:

+ Đợt 1: Dự kiến vào ngày 28 và 29/5/2020;

+ Đợt 2: Dự kiến vào ngày 19 và 20/11/2020.

- Thời gian học bổ sung kiến thức: Sau khi trúng tuyển.

+ Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Giám đốc Học viện xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

+ Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn.

Nơi nhận:
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để báo cáo),
- Bộ GD và ĐT (để báo cáo),
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị trong Học viện,
- Các trường Chính trị tỉnh, thành phố,
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố,
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố,
- Các cơ quan Báo chí, Xuất bản, Trung ương và địa phương,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ban, ngành,
- Lưu VT, ĐT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Lưu Văn An

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Ngành Triết học

***Ngành phù hợp*:** Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh.

***Ngành gần nhóm 1*:** Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Phát triển con người; Quyền con người; Tâm lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Thông tin học; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản lý khoa học và công nghệ; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công tác xã hội; Nghệ thuật quân sự; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Chiến lược quân sự; Chiến lược quốc phòng; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học; Quản lý giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu.

***Ngành gần nhóm 2*:** Tất cả các ngành còn lại (phương diện triết học trong các lĩnh vực cụ thể) Có tối thiểu 2 năm công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi.

2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng

***Ngành phù hợp nhóm 1*:** (*Có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tư tưởng, khoa giáo 02 năm trở lên*).

Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Hồ Chí Minh học; Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Xuất bản; Xã hội học; Chính sách công; Quan hệ công chúng; Truyền thông đại chúng; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc; Giáo dục học; Quản lý giáo dục.

***Ngành phù hợp nhóm 2*:** Những ngành không thuộc danh mục nêu trên nhưng ứng viên có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tuyên giáo 03 năm trở lên.

3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

***Ngành phù hợp nhóm 1*:** Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế

và giải phóng dân tộc; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh.

Ngành phù hợp nhóm 2: Lịch sử sử học và sử liệu học: Phương pháp luận sử học; Dân tộc học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

4. Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước

***Ngành phù hợp*:** Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế.

Ngành gần nhóm 1: Chính sách công, Quản lý xã hội; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Triết học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân; Nghệ thuật quân sự; Chiến lược quốc phòng; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý hành chính công; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý văn hóa; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh quốc tế.

Ngành gần nhóm 2: Ứng viên có bằng thạc sĩ các ngành không thuộc danh mục nêu trên được đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ 3 điều kiện sau:

- Có bằng hoặc chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị;
- Có thâm niên công tác tối thiểu 3 năm (36 tháng) trong lĩnh vực công tác Đảng hoặc quản lý nhà nước.
- Đang công tác trong hệ thống chính trị các cấp và có quyết định của cơ quan cử đi học.

5. Ngành Báo chí học

***Ngành đúng*:** Báo chí; Truyền thông đại chúng.

***Ngành phù hợp*:** Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Quan hệ công chúng; Xuất bản.

Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành trên: Yêu cầu có thâm niên công tác tối thiểu 02 năm (24 tháng) tại cơ quan báo chí truyền thông.

***Ngành gần*:** Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế đồ họa, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt

Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước ; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Phát triển con người; Quyền con người; Tâm lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Đông Nam Á học, Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông;

Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành trên: Yêu cầu có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36 tháng) tại cơ quan báo chí truyền thông.

6. Ngành Xuất bản

***Ngành phù hợp*:** Báo chí; Quan hệ quốc tế; Quan hệ công chúng; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học;

Ngành gần nhóm 1: Có bằng thạc sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn: Yêu cầu có ít nhất 3 năm (36 tháng) kinh nghiệm thực tiễn hoạt động xuất bản.

Ngành gần nhóm 2: Có bằng thạc sĩ các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ: Yêu cầu có ít nhất 3 năm (36 tháng) kinh nghiệm thực tiễn hoạt động xuất bản.